TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ	*KS, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Bùi Thị Thanh T** - sinh năm 1978.
Nơi cư trú: Thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

- Anh **Võ Đình V** – sinh năm 1971
Nơi cư trú: Thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10; ngày 24/10/1996 (hiện nay giấy chứng nhận kết hôn của anh, chị đã bị thất lạc) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V sống tại thôn M, xã ST, huyện KS. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và có 03 con chung, nhưng đến năm 2014 vợ chồng anh, chị xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, trong cuộc sống cách sinh hoạt dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng, anh V không cùng chị T lo làm ăn nuôi con mà làm chị T không có tinh thần để làm ăn và nuôi con, từ năm 2020 đến nay vợ chồng chị tuy rằng cùng sống chung nhà, nhưng vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị T và anh V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn

nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng không thành, vì vậy anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng anh, chị.

[2] *Về con chung*: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V có 03 con chung là cháu Võ Thị Thanh N - sinh ngày 20/02/1996, cháu Võ Đình Trung Ng - sinh ngày 06/6/2002 và cháu Võ Hoài Như Ng - sinh ngày 24/8/2016.

Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V thỏa thuận: Chị Bùi Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Hoài Như Ng - sinh ngày 24/8/2016;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thanh T anh Võ Đình V không yêu cầu.

Đối với cháu Võ Thị Thanh N và cháu Võ Đình Trung Ng, hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành, có cuộc sống tự lập và không bị nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, chị T và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] *Về tài sản chung:* Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Các khoản nợ chung: Không có nên không xét.

[4] *Về lệ phí:* Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V mỗi người nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung* " theo quy định của pháp luật.

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V thỏa thuận: Chị Bùi Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Hoài Như Ng - sinh ngày 24/8/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Võ Thị Thanh N - sinh ngày 20/02/1996 và cháu Võ Đình Trung Ng - sinh ngày 06/6/2002, hiện nay cháu N và cháu Ng đã đủ tuổi trưởng thành, có cuộc sống tự lập và không bị nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, chị T và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về tài sản chung:* Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[2]. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V mỗi người nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* mà chị T và anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0008125 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. Chị Bùi Thị Thanh T và anh Võ Đình V đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện KS;*
- *Chi cục THADS huyện KS;*
- *UBND xã ST, huyện KS;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG